

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2023
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Phùng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phan Thị Hà M - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Hải Đ, xã Nhơn H, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: anh Trần Văn L - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Hải Đ, xã Nhơn H, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Hiện cư trú tại: B202, 18-4 Cheonnyeong-ro 13-gil, Yeonggwang-eup, Yeonggwang-gun, Jeonnam, .

(chị Phan Thị Hà M, anh Trần Văn L có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Hà M trình bày:

Chị và anh Trần Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/02/2016 tại UBND xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn, anh L thay đổi về tính cách, từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng lớn, vợ chồng không

còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, năm 2017 chị đưa con về sống tại nhà cha mẹ ruột. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn anh Trần Văn L.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Trần Văn L có một con chung là Trần Phan Tuấn Kh, sinh ngày 17/10/2016, sức khỏe bình thường hiện chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Phan Tuấn Kh. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh Trần Văn L tự thỏa thuận, không yêu tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị và anh L không có nợ chung.

Tại bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 20/02/2023, bị đơn anh Trần Văn L trình bày:

Anh và chị Phan Thị Hà M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/02/2016 tại UBND xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh và chị M sống ly thân từ năm 2017. Hiện tại, chị M và con sống tại nhà cha mẹ ruột chị M, anh đi lao động ở Hàn quốc, ít khi liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mạnh ai nấy sống. Nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung và nuôi con chung: Anh và chị Phan Thị Hà M có một con chung là Trần Phan Tuấn Kh, sinh ngày 17/10/2016. Ly hôn, anh đồng ý giao con chung Trần Phan Tuấn Kh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh đang sống làm việc ở Hàn Quốc, việc đi về Việt Nam gặp nhiều khó khăn, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết vắng mặt anh trong các phiên làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn L có nơi cư trú cuối cùng là xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, hiện nay sinh sống làm việc tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Chị Phan Thị Hà M và anh Trần Văn L đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hà M và anh Trần Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/02/2016 tại UBND xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, nên hôn nhân giữa chị M và anh L là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu ly hôn, theo chị M: Sau khi kết hôn, anh Lờ thay đổi về tính cách, từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng lớn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, năm 2017 chị đưa con về sống tại nhà cha mẹ ruột. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn anh Trần Văn L. Bị đơn, anh Trần Văn L thừa nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh và chị M sống ly thân từ năm 2017. Hiện tại, chị M và con sống tại nhà cha mẹ ruột chị M, anh đi lao động ở Hàn quốc, ít khi liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mạnh ai nấy sống. Nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Cho thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên việc chị M yêu cầu ly hôn anh L là có căn cứ được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung và nuôi con chung cấp dưỡng nuôi con:

Chị Phan Thị Hà M và anh Trần Văn L thống nhất có một con chung là Trần Phan Tuấn Kh, sinh ngày 17/10/2016. Tại bản khai ngày 20/02/2023 anh Trần Văn L đồng ý giao con Trần Phan Tuấn Kh, sinh ngày 17/10/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện của anh L, phù hợp với yêu cầu của chị M và quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị M không yêu cầu tòa giải quyết cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Hà M và anh Trần Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Hà M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu và đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 84, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Phan Thị Hà M được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Phan Thị Hà M và anh Trần Văn L có một con chung là Trần Phan Tuấn Kh, sinh ngày 17/10/2016. Chị Phan Thị Hà M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con Trần Phan Tuấn Kh. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Hà M không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Hà M và anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Hà M và anh Trần Văn L thống nhất không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Hà M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000261 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định(chị M đã nộp đủ án phí).

5. Quyền nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Hà M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; anh Trần Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiệp

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình phùng Nguyễn Thị Hồng Vân

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;

TÒA

- Cục THADS tỉnh Bình Định;

- Các bên đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

THẨM

- VKSND tỉnh Bình Định;

TÒA

- Cục THADS tỉnh Bình Định;

- Các bên đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thúy Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 24 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2017

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

+ Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 06/2016/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2016 về tranh chấp “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Hồng, sinh năm 1993

Trú tại: 395 Hồng Lĩnh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: Anh Trần Danny, sinh năm 1980

Trú tại: 17040 Pistache Drive Morgan Hill, CA 95037 – USA.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết Hồng được ly hôn anh Trần Danny.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết Hồng phải chịu 200.000 đồng án phí DSST về ly hôn. Nhưng được trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 07812 ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, chị Hồng đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Tuyết Hồng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Danny được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản chính bản án theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng Huỳnh Thị Kim Xuyên Nguyễn Thúy Liên

